

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 635/2018/HC-PT

Ngày: 27/11/2018

*V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Võ Hồng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tòa: Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên tham gia phiên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 130/2018/TLPT-HC ngày 04 tháng 6 năm 2018, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai” do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7628/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Vũ Văn T; sinh năm 1947; địa chỉ: Xóm 1, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

Ông Vũ Văn T ủy quyền cho ông Phạm Huy L(Theo Giấy ủy quyền ngày 29/10/2018), có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ: Thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Lê Thanh S- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị T1, sinh năm 1951; địa chỉ: Xóm 1, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn K1, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Bà Đỗ Thị H ủy quyền cho ông Phạm Huy L (Theo Giấy ủy quyền ngày 31/10/2018), ông L có mặt.

- Ông Đặng Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm NT, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đặng Văn H:

- Ông Ngô Trung K- Luật sư Văn phòng luật sư Gia Long, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Ông Lưu Bình D- Tư vấn viên của Trung tâm tư vấn pháp luật, chính sách thuộc Viện khoa học chính sách, pháp luật, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Vũ Văn T: Ông T và bà Đỗ Thị H (sinh năm 1951) kết hôn năm 1969 tại xã Nam Hồng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; có 05 người con chung (hiện nay mất 4 còn 1). Năm 1985, hai vợ chồng ông T, bà H đi lên xóm 1, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên khai hoang lập nghiệp. Năm 1987, có bà Trần Thị T1 (sinh năm 1951) cùng quê Thái Bình, ở nhờ nhà ông T; Ông T và bà T1 đã ở với nhau như vợ chồng, có 01 con chung. Tình cảm giữa bà H và Ông T đã bị ảnh hưởng, mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân nhau, bà H đã làm nhà ở riêng bên cạnh nhà ông T. Trong thời gian sống ly thân, Ông T và bà H, bà T1 vẫn cùng nhau canh tác trên đất khai phá; bà H và bà T1 cùng có con chung sinh năm 1990 với ông T; ngoài ra, gia đình Ông T còn tham gia trồng rừng theo các dự án trồng rừng của nhà nước.

Các thửa đất gia đình Ông T khai phá quản lý sử dụng đã được UBND huyện ĐT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2000 số R 577636 ngày 20/10/2000 và số S 344701 ngày 27/9/2000. Ngày 15/5/2007, Ông T làm thủ tục bán toàn bộ cây keo có khoảng 10 năm tuổi trở lên theo dự án 661 với tổng diện tích là 97 ha cho anh Đặng Văn H trú tại xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên với tổng số tiền là 340.000.000 đồng, anh H đã trả 208.000.000 đồng còn lại 132.000.000 đồng đến nay chưa trả cho ông T. Khoảng cuối năm 2016 đầu 2017, lúc đó Ông T bị rắn độc cắn phải nằm viện điều trị, gia đình Ông T mới được biết, các thửa đất của gia đình đã được UBND huyện ĐT cấp sang tên cho ông Đặng Văn H, gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Seri số AL 721119 số vào sổ H1378, do UBND huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/5/2008, mang tên ông Đặng Văn H, đối với thửa đất số 4, tờ bản đồ số 9, diện tích 137.288m² đất có rừng trồng sản xuất.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Seri số AL 721120 số vào sổ H1379, do UBND huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/5/2008, mang tên ông Đặng Văn H, đối với 08 thửa đất, tờ bản đồ số 16, diện tích 543.717m² đất có rừng trồng sản xuất.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Seri số AL 721118 số vào sổ H1376, do UBND huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/5/2008, mang tên ông Đặng Văn H, đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.965m² trong đó có 400m² đất ở nông thôn (ONT) và 2.565m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK).

Ông Tcho rằng việc UBND huyện ĐT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn H là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi gia đình ông; Ông T chỉ bán cây keo thuộc dự án 661 cho anh Hchứ không được bán đất cho anh Hiệu, trong một lần Ông T uống rượu cùng anh Hiệu, anh H có bảo Ông T ký vào một số các tờ giấy trắng không có nội dung và mượn bìa đồ cùng 1 sổ giao đất lâm nghiệp nói là để làm thủ tục khai thác, vận chuyển lâm sản (gỗ rừng trồng) đến nay chưa trả lại, anh H đã tự ý mang bìa đồ và sổ giao đất lâm nghiệp đi làm thủ tục sang tên anh H là vi phạm quy định của pháp luật.

Ngày 14/6/2017, ông Vũ Văn T làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/7/2017, yêu cầu Tòa án hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H1378; số H1379; số H1376 do UBND huyện ĐT cấp ngày 15/5/2008 cho ông Đặng Văn H, vì không đúng quy định của pháp luật đã xâm phạm quyền, lợi ích của gia đình ông T.

Ông Vũ Văn T, bà Trần Thị T11 cho rằng không được ký vào các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nên đã có đơn đề nghị giám định chữ ký.

Kết luận giám định số 15/GĐKTHS-P11 ngày 12/01/2018 đã xác định: Chữ ký, chữ viết ghi tên Vũ Văn T cần giám định dưới mục bên A phần người chồng của 03 bản Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (ký hiệu A1, A2, A3) với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh ghi của ông Vũ Văn T trên các tài liệu M1 và từ M3 đến M6 là do cùng một người ký, viết ra. Chữ ký, chữ viết ghi tên Trần Thị T11 cần giám định dưới mục bên A phần người vợ của 03 bản

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (ký hiệu A1, A2, A3) với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh ghi của bà Trần Thị T1 trên các tài liệu M2, M3, M4 và M6 là do cùng một người ký, viết ra.

Quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của bị kiện: Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T1 là vợ Ông T đã làm hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất tại các thửa số 17 diện tích 40.000m², thửa đất số 18 diện tích 31.000m², thửa đất số 19 diện tích 44.000m², thửa đất 20 diện tích 54.000m², thửa đất số 21 diện tích 54.000m², thửa đất số 22 diện tích 59.000m², thửa đất số 23 diện tích 58.500m², thửa đất số 24 diện tích 42.000m², thửa đất số 25 diện tích 46.000m², thửa đất số 27 diện tích 58.000m², thửa đất ở có diện tích 400m² thổ cư và 600m² đất màu cho anh Đặng Văn H, được UBND xã TL chứng thực xác nhận ngày 22/5/2007. Sau khi nhận chuyển nhượng anh Đặng Văn H đã làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất trên và nộp các tài liệu kèm theo là Hợp đồng chuyển nhượng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Vũ Văn T, biên bản kiểm tra đất của UBND xã TL. Căn cứ các quy định của Luật đất đai năm 2003, ngày 15/5/2008 UBND xã TL huyện ĐT đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn H số vào số H1376, H1378, H1379 là đúng quy định pháp luật, yêu cầu khởi kiện của Ông T là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Theo bà Trần Thị T1: Gia đình bà bán cho ông Đặng Văn H cây keo thuộc dự án 661 với số tiền 340.000.000 đồng, không bán toàn bộ nhà và đất ở và đất trồng rừng cho ông H, bà và Ông T không ký vào các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Quá trình bán cây rừng ông H có mượn sổ bìa đỏ và sổ lâm nghiệp để đi làm thủ tục khai thác, vận chuyển gỗ và tự ý mang đi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang tên cho ông H là không đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1376, H1378, H1379 do UBND huyện ĐT cấp ngày 15/5/2008 cho ông Đặng Văn H.

Theo bà Đỗ Thị H: Bà và ông Vũ Văn T kết hôn với nhau năm 1969 tại Thái Bình, sau đó cùng các con lên xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên khai hoang lập nghiệp vào năm 1985, sau khi ổn định chỗ ở tiến hành khai hoang, vỡ đất để trồng cây lương thực, trồng chè và trồng rừng. Năm 1987, bà T1 đã quan hệ tình cảm với Ông T như vợ chồng; bà và ông Thảo có mâu thuẫn và sống riêng, nhưng vẫn có thêm 2 người con nữa với Ông T và vẫn cùng Ông T khai phá đất đai trồng cây, trồng chè thu hoạch bình thường. Năm 2007, bà có

biết việc Ông T bán cây rừng trồng cho ông H nhưng bà không quan tâm, còn việc mua bán, chuyển nhượng đất đai, nhà cửa là không được, đây là tài sản chung của gia đình bà; Ông T và bà T1 không có quyền. Để đảm bảo quyền lợi cho bà và các con, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật hủy việc mua bán đất của Ông T vì không hợp pháp.

Theo ông Đặng Văn H: Việc ông mua đất của ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T1 là có thật; Ông T và bà T1 đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông có chữ ký của Ông T và bà T1 với giá 340.000.000 đồng và được UBND xã TL xác nhận; ông đã trả hết tiền nay Ông T cho rằng không có bán đất chỉ bán cây là không đúng, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét bảo vệ quyền lợi của tôi.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 10/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Áp dụng: Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Luật đất đai năm 2003, Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ; Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục địa chính; Điều 108; Điều 691 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Vũ Văn T.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 721119 số vào sổ H1378, do UBND huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/5/2008, mang tên ông Đặng Văn H, đối với thửa đất số 4, tờ bản đồ số 9, diện tích 137.288m² đất có rừng trồng sản xuất.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 721120 số vào sổ H1379, do UBND huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/5/2008, mang tên ông Đặng Văn H, đối với 08 thửa đất, tờ bản đồ số 16, diện tích 543.717m² đất có rừng trồng sản xuất.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 721118 số vào sổ H1376, do UBND huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/5/2008, mang tên ông Đặng Văn H, đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.965m² trong đó có 400m² đất ở nông thôn (ONT) và 2.565m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của người khởi kiện: Ông bà T1 chỉ chuyển nhượng cây trên đất, không có việc chuyển nhượng đất với ông H; ông H đã mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông T để tự ý làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc UBND huyện ĐT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bảo vệ, quyền và lợi ích hợp pháp của ông H: Ngày 19/9/2014, Ông T đã biết ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ngày 14/6/2017, Ông T khởi kiện vụ án hành chính đề nghị hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông H là hết thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính; Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý và giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 4 Điều 241; điểm a khoản 2 Điều 116 và điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội:

Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng quy định Luật tổ tụng hành chính. Đơn kháng cáo của ông Đặng Văn H đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất là tài sản chung của Ông T và bà H, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2000. Đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân do 2 vợ chồng bà H Ông T tạo lập nên, mặc dù mang tên Ông T nhưng được xác định là tài sản chung vợ chồng theo quy định của pháp luật. Vì vậy khi giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Đặng Văn H, Ông T không có toàn quyền định đoạt đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, không có quyền chuyển

nhượng tài sản này cho ông H; Ông T tự quyền định đoạt chuyển nhượng khi không có sự đồng thuận của bà H là không đúng quy định của pháp luật.

Việc UBND huyện ĐT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn H trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T1 với ông Đặng Văn H là không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích chính đáng của bà H. Do vậy, ông Vũ Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Seri AL 721119; Seri AL 721120; Seri AL 721118 do UBND huyện ĐT cấp ngày 15/5/2008 cho ông Đặng Văn H là có căn cứ chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông T và bà T1 là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ủy ban nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 721119 số vào sổ H1378 do cấp ngày 15/5/2008 đối với thửa đất số 4, tờ bản đồ số 9, diện tích 137.288m² đất có rừng trồng sản xuất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 721120 số vào sổ H1379 cấp ngày 15/5/2008, đối với 08 thửa đất, tờ bản đồ số 16, diện tích 543.717m² đất có rừng trồng sản xuất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 721118 số vào sổ H1376 cấp ngày 15/5/2008 đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.965m² trong đó có 400m² đất ở nông thôn (ONT) và 2.565m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK) cho ông Đặng Văn H là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên thụ lý, giải quyết đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2]. Theo Biên bản làm việc ngày 19/9/2014 của UBND xã TL vụ việc liên quan đến khai thác rừng và đất rừng ở xóm 1, xã TL thành phần gồm có UBND xã, Công an xã, địa chính xã, ông Vũ Văn T, bà Trần Thị T1 và ông

Đặng Văn H. Tại buổi làm việc kết luận có việc mua bán diện tích rừng, nhà cửa giữa ông H và ông T ; ông H đã được cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng gồm: số seri H1379 ngày 15/5/2008, số AL 721120; số seri H1378 ngày 15/5/2008 số AL 721119; số seri H1386 ngày 15/5/2008 số AL 721118; ông T , bà T1 và ông H đều ký biên bản. Như vậy, ngày 19/9/2014, Ông T và bà T1 đã biết ông H được cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Tại phiên tòa phúc thẩm ông T , bà T1 và ông H đều xác nhận có tham dự buổi họp ngày 19/9/2014 và ký nhận biên bản họp. Mặt khác, theo Ông T thì khoảng tháng 4/2016 ông có biết việc ông H được cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[1.3]. Ngày 14/6/2017, ông Vũ Văn T khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 721119 số vào sổ H1378 cấp ngày 15/5/2008 đối với thửa đất số 4, tờ bản đồ số 9, diện tích 137.288m² đất có rừng trồng sản xuất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 721120 số vào sổ H1379 cấp ngày 15/5/2008 đối với 08 thửa đất, tờ bản đồ số 16, diện tích 543.717m² đất có rừng trồng sản xuất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 721118 số vào sổ H1376 cấp ngày 15/5/2008, đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.965m² trong đó có 400m² đất ở nông thôn (ONT) và 2.565m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK) do UBND huyện ĐT cấp cho ông Đặng Văn H. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đã hết. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý và giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án. Nếu các đương sự có tranh chấp về quyền sử dụng đất hoặc tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì có thể khởi kiện vụ án dân sự.

[2]. Về án phí: UBND huyện ĐT tỉnh Thái Nguyên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả cho ông Đặng Văn H 300.000 đồng khoản tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008539 ngày 09/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 241; điểm a khoản 2 Điều 116 và điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HCST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

2. Án phí: UBND huyện ĐT tỉnh Thái Nguyên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả cho ông Đặng Văn H 300.000 đồng khoản tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008539 ngày 09/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huyền Cường

Võ Hồng Sơn

Lê Thị Thúy Bình